

- I -

Nếu ai đó có dịp lên thăm Pác Bó, quê hương cách mạng, nơi có suối Lê-nin, núi Các Mác, miền đất thân yêu lần đầu tiên về nước Hồ Chủ tịch đã đặt chân, thì thể nào cũng được qua Bó Puốc⁽¹⁾ quê tôi vì nó cách khu di tích lịch sử ấy cũng chẳng bao xa.

Cũng như các bản lân cận, bản tôi có con suối khởi nguồn từ Bó Puốc chảy qua, có cối nước giã gạo, những ruộng bậc thang nối tiếp nhau dâng cao trong thung lũng, có chợ Nà Giàng, ngày chợ họp thì đông vui nhất huyện.

Dưới thời phong kiến và ách thống trị của thực dân Pháp, người dân lao động quê tôi sống tủi nhục, trăm cay nghìn đắng. Nhiều gia đình thiếu đói, hằng năm, lúc giáp hạt, phải đào củ mài để lót dạ qua ngày.

(1) Nay thuộc xã Phú Ngọc, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng (cách Pác Bó chừng 25km). (Chú thích trong sách của biên tập, các chú thích khác cũng ghi rõ).

Sinh trưởng trong gia đình bản nông, bố tôi lấy hai vợ, cộng cả hai gia đình lại, nhà tôi có tất cả là mười anh chị em: sáu gái, bốn trai.

Tôi là con vợ lẽ. Nhà đông anh em lại ít ruộng, cuộc sống chật vật. Khi ấy không nói ra, nhưng tôi lúc nào cũng băn khoăn suy nghĩ. Chẳng hạn, nếu sau này chia ruộng, thì em trai út chỉ được một đám nhỏ, mỗi vụ thu hoạch được độ bốn, năm gánh thóc, làm sao đủ sống. Nghĩ vậy, nên hằng ngày tôi rất chăm chỉ giúp mẹ. Tôi làm nhiều việc, lên núi phát nương trồng ngô, trồng bông và các cây hoa màu khác, để có thêm thức ăn cho người và gia súc. Ngoài ra tôi cũng cố dệt thổ cẩm, bán lấy tiền, dành dụm thêm đồng thêm hào mua muối, mua mỡ, manh quần, tấm áo cho mẹ và các em còn nhỏ của tôi.

Năm 1936, giữa lúc tôi đang lo lắng về hoàn cảnh gia đình thiếu thốn thì một buổi chiều thu, vừa gặt xong lúa sớm, có một chị từ vùng dưới lên chơi với chị gái thứ hai con của mẹ già tôi. Chị khách có dáng người nhỏ nhắn, gầy thấp, nét mặt hiền từ và rất hòa nhã với mọi người nên tôi có cảm tình ngay.

Tối đến, tôi khẽ hỏi chị tôi:

– Chị à! Chị khách đến chơi với chị là ai thế? Em nghe giọng nói như người vùng Nước Hai thì phải!

Chị tôi gật đầu rồi nói:

– Chị ấy ở Võ Ngã, Lam Sơn, Hòa An đấy. Tên là Ân Sinh em ạ!

Chị tôi luôn rất yêu quý, tin cậy tôi vì tôi là đứa em chăm chỉ, nghiêm nghị, bạo dạn. Lát sau với vẻ bí mật, chị thì thầm với tôi:

– Chị Ân Sinh rất tốt, em ạ! Đó là người tuyên truyền tổ chức chị vào cộng sản đấy.

Khi ấy, tôi nghĩ bụng:

“Cộng sản lại là những người nông dân lao động bình thường tốt đẹp như chị Ân Sinh ư?...”

Cả đêm đó tôi cứ trần trọc không ngủ được, vì những điều mới lạ vừa ủa tới tâm trí tôi.

Mấy hôm sau, đi làm rẫy về, tôi vừa ăn cơm *lèng*⁽¹⁾ xong thì chị Ân Sinh đến gần tôi, hỏi chuyện thân mật:

– Em vẫn đi học đêm đấy à?

Hỏi đó, phong trào học chữ Quốc ngữ cũng là một hình thức vận động thanh niên tiến bộ khá phát triển ở quê tôi...

– Vâng.

(1) Tiếng Tày: Còn gọi là *khẩu lèng*, bữa ăn phụ, thường là cơm nắm mang theo khi đi làm đồng, đi xa, ăn vào khoảng 3-4 giờ chiều.

Trả lời chị xong, tôi nghĩ thầm: “Sao chị ấy lại chú ý hỏi han việc học tập của mình nhỉ?”

Sau này, chị gái mới cho tôi biết là chị Sinh thấy tôi chịu khó đi học đêm và đã tìm hiểu tôi qua chị gái, nên chị Sinh đã nói với chị tôi, đại ý là cô Bày, tên chính của tôi, chịu khó lại ham học hỏi nên chị chú ý.

– Đi học đêm có gì khó khăn không em?

– Người già cũng tốt nên cho em đi học.

Tôi trả lời chị như vậy. Câu hỏi của chị rất đúng tâm tư, nên tôi kể tiếp cho chị nghe:

– Ban đầu, người già cũng không muốn cho em đi học đêm. Vì với con gái ở miền núi, việc chân tay phải làm nhiều hơn. Đi học biết dăm ba chữ chỉ để viết phong thư⁽¹⁾ thôi... Nhưng sau vì em quyết tâm xin đi học để cái óc hiểu biết thêm, em được các chị gái em hỗ trợ. Hơn nữa, em không chỉ ham mỗi học, mà em vẫn rất chăm làm, việc học tập không ảnh hưởng tới việc nhà, nên người già đã hiểu ra và vui cái bụng cho em đi học.

Càng nói chuyện tôi càng mến chị Sinh, bởi chị nói năng ôn tồn, chân thực phân tích cho tôi biết điều hay, lẽ phải.

(1) Tiếng Tày: Thư, ý nói con gái đi học chữ cũng chỉ để viết thư chứ không làm gì được hơn.

Chị bảo:

– Em Bày ạ! Đời phụ nữ chúng mình còn nhiều cái bất công lắm, không được tự do, bình đẳng với nam giới như việc học chữ nghĩa, việc tham gia hội hè, nhất là quyền ăn nói trong gia đình, ngoài xã hội v.v... Ngoài ra lại còn phải lo lắng đóng sưu, đóng thuế do bọn thống trị đặt ra. Những việc đó làm cho người phụ nữ chúng ta không thể ngóc đầu lên được.

Cuối câu chuyện, chị nhấn mạnh:

– Muốn thoát khỏi những bất công giằng níu ấy, chủ yếu là chị em chúng ta phải biết đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau, có như vậy thì nhất định sẽ thoát khỏi được những ràng buộc áp bức đó.

Chị lại ví dụ thêm:

– Một chiếc đũa ta có thể bẻ gãy, nhưng cả bó đũa ta không thể bẻ gãy được. Chị em ta đoàn kết lại cũng ví như bó đũa vậy.

Thấy tôi thường dẹt thổ cẩm, chị ân cần chỉ vào khung cửi, nói cho tôi rõ thêm:

– Một sợi chỉ không thể thành vải được, nhưng nhiều sợi đan lại với nhau sẽ thành vải em ạ!...

Từng lời nói của chị như thấm vào tim vào óc tôi. Tôi chẳng khác gì cây lúa đang khô cần được nước tưới chảy tới, tưới tắm, hồi sinh, vươn lên tươi tốt.

Rồi chị đưa báo bí mật cho tôi xem. Tim tôi đập mạnh như cối giã gạo, vì lần đầu tiên trong đời tôi được nhìn thấy tờ báo cách mạng in mực li tô. Tôi hồi hộp mừng lo. Theo lời căn dặn của chị Án Sinh, tôi phải giữ gìn, cất giấu bí mật hết sức cẩn thận, thỉnh thoảng đi chăn trâu, ngồi trên núi một mình, tôi mới giở báo ra đọc say sưa.

Mỗi lời mỗi chữ trong tờ báo của Đảng như bó đuốc sáng soi đường, chỉ lối cho tôi đi.

Và, cũng từ năm ấy tôi được tổ chức kết nạp vào hội “Thanh niên phản đế”.

* * *

Trước đó, tôi cũng nghĩ rằng: Chị gái tôi và một số nam thanh niên khác trong bản đã tham gia tổ chức, nhưng do giữ bí mật tôi không được phép tò mò hỏi han và chỉ được liên lạc với người của tổ chức, hoặc người giao việc cho mình.

Khoảng năm 1938-1939, bọn thống trị bắt đầu cấm phong trào học chữ Quốc ngữ và hội bóng đá v.v... Một số anh chị tôi biết cũng bị chúng theo dõi,

việc liên lạc có phần trở ngại. Trong điều kiện như vậy, tôi được các đồng chí phụ trách giao cho làm liên lạc, thường xuyên về Võ Ngã, kết nối, mang thư từ, tài liệu về địa phương.

Mỗi lần đi liên lạc, nhất là lúc cầm cuộn báo, cuộn tài liệu thì tim tôi lại đập mạnh, vừa mừng, vừa lo. Mừng là sẽ được hiểu thêm tình hình, hiểu thêm công việc, con đường sáng mà đi. Lo là làm sao hoàn thành tốt nhiệm vụ, chỉ sợ sợ ý để bọn chó săn rình mò đánh hơi được mình đi Võ Ngã bắt liên lạc với cách mạng, thì công việc của cách mạng sẽ gặp khó khăn trở ngại... Vì vậy, mỗi chuyến đi tôi đều cảnh giác đặt kế hoạch đối phó, kín đáo hơn trước bọn chó săn đón đường khám tài liệu, do đó chưa xảy ra việc gì đáng tiếc.

Thấy tôi thỉnh thoảng vắng nhà vài ngày, mẹ rất thương tôi, nên để ý và hình như ngờ ngợ, biết đưa con mình đang làm điều gì bí mật đây. Có lẽ vì vậy mà một hôm mẹ bảo tôi:

– Con à! Con làm gì thì làm, mẹ không ngăn cấm đâu, nhưng cũng phải cho mẹ biết để xem con đi con đường to, hay con đường tắt, rậm rạp, gai góc...

Lúc đầu tôi nói dối:

– Không! Con có làm gì đâu ạ.

Nhưng càng nhìn tôi, mẹ càng đoán ra.

– Không à? Con nói dối mẹ rồi. Mẹ không ngăn cấm đâu, nhưng đừng để chúng nó bắt đi như chị Nghiêng (tức chị Vọng Bình, chị gái tôi) thì mẹ khổ lắm đấy.

Nói xong mẹ sụt sùi khóc.

Mỗi lần trước khi đi công tác, bao giờ tôi cũng dậy thật sớm để làm xong mọi việc như xay nhiều thóc, đưa thóc vào cối giã nước bên bờ suối, chuẩn bị củi, rau lợn... tất cả sẵn sàng đủ đầy cho vài ngày. Cứ mỗi lần như vậy là mẹ đoán biết tôi sắp đi vắng, và lần nào cũng như lần nào, mẹ lại ngồi trong buồng nói lơ lửng một mình:

– Ô! Gạo nước, rau lợn con chuẩn bị đủ rồi, con đi thì đi thôi.

Bước vào tuổi mười bảy.

Trong và ngoài bản có nhiều người đánh tiếng dạm hỏi về làm vợ, nhưng tôi không nhận lời ai cả. Bởi nhiều lẽ: Tôi còn ít tuổi, thêm nữa trong số đến dạm hỏi, có người là con cái kì hào giàu có, có người là thanh niên ham mê cờ bạc, hoặc còn ít tuổi mà đã nghiện ngập, lại có người muốn hỏi tôi về làm dâu cốt chỉ để có thêm người làm lụng. Với những trường hợp trở trêu như thế, tôi không thể đồng ý được. Khi ấy, tôi càng suy nghĩ sâu xa

hơn và tự hỏi mình: Hoàn cảnh xã hội đang suy vi là do đâu gây ra? Cá nhân tôi phải làm gì đây? Liên hệ tới những lời thủ thủ, tâm tình của chị Sinh hôm nào, tôi càng thấy đúng đắn, sáng tỏ vô cùng.

Năm 1939, việc liên lạc với vùng Võ Ngã trở nên khó khăn. Tôi được nhận nhiệm vụ hoạt động liên lạc với vùng Cốc Xâu, Sóc Giang. Trong quá trình công tác, tôi gặp gỡ đồng chí Hoàng Văn Thạch (bí danh Hồng Tiến)⁽¹⁾. Tôi biết đồng chí Thạch có người anh trai tên là Hoàng Văn Chài (còn gọi là giáo Chài, bí danh Quốc Vân) là đảng viên cộng sản. Năm 1932, anh bị địch giam một thời gian rồi tha, sau đó anh lại tiếp tục hoạt động, đến năm 1935, địch lại lùng bắt lần nữa, nhưng lần này anh trốn thoát và hoạt động bí mật trong vùng.

Tuy biết gia đình anh Thạch là gia đình cách mạng đã có người đi bí mật, khó tránh khỏi sự rình mò, khủng bố của địch và có thể liên quan đến anh Thạch, nhưng qua công tác, dần dần chúng tôi hiểu và yêu nhau, rồi cùng xây dựng gia đình.

Khi tôi lấy anh Thạch, lúc đầu có bao nhiêu lời dèm pha nói ra nói vào:

(1) Ông Hoàng Văn Thạch chống bà Nông Thị Trưng từng bị quân Pháp bắt giam ở nhà tù Hoà Lò, rồi đày đi nhà tù Sơn La (1941-1945). Sau Cách mạng Tháng Tám, ông được giải thoát khỏi nhà tù, năm 1946 là Bí thư Tỉnh uỷ Lạng Sơn.

– Con Bày mà lấy thằng Thạch thì chỉ phí cái đời người thôi, còn gì là hạnh phúc tuổi xuân nữa.

– Nhà thằng Thạch có *phi mang*⁽¹⁾ xúi quẩy lắm; nhà thằng Thạch là cộng sản, lấy nó làm ăn thế nào được.

– Nhà thằng Thạch nghèo, nhiều nợ nần, lấy nó chỉ giả nợ suốt đời thôi.

Những lời thọc gậy bánh xe đó đều lọt vào tai tôi cả.

Nhưng lòng tôi không nghiêng ngả với những lời thị phi ấy.

Tôi càng gắn bó cùng anh Thạch, bằng cả tấm lòng, đơn giản vì cảm thông với hoàn cảnh gia đình anh nghèo, cha mẹ anh mất cả. Một năm, anh chịu liền ba cái tang: bà, bố rồi đến mẹ, vì quá đau buồn và bệnh tật cũng mất theo, nên xa gần người ta đồn đại nhà anh có “phi mang” là vậy.

Tôi nghĩ, mình khổ thì càng phải đoàn kết với người nghèo khổ. Nhà anh Thạch khổ cũng chỉ vì chế độ bóc lột, áp bức thôi. Anh đã đi theo cách mạng, làm cách mạng để tìm con đường sống và giành độc lập, tự do cho quê hương. Tôi đã giác ngộ cách mạng thì lại càng cần gắn bó cùng anh

(1) Tiếng Tây: Ma độc.